QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THIẾT KẾ MỸ THUẬT SỐ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Trần Anh Khoa
Trường ĐH FPT

Tóm tắt: *Quản lí Chương trình đào tạo (CTĐT) là tập hợp các tác động của chủ thể quản lí vào các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra việc phát triển CTĐT, Công tác phát triển CTĐT của trường ĐH cần được hiệu trưởng quản lí một cách bài bản, từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo thực hiện đến khâu kiểm tra, đánh giá. Bài viết trình bày về Quản lý CTĐT thiết kế mỹ thuật số nhằm thực hiện tốt các chức năng quản lý để đảm bảo CTĐT được phát triển đồng bộ trong phạm vi toàn trường, kịp thời đáp ứng yêu cầu của xã hội, góp phần quan trọng trong việc xây dựng uy tín, thương hiệu của trường ĐH*

Từ khoá: *Quản lý, chương trình đào tạo, thiết kế mỹ thuật số, Trường Đại học FPT*

MANAGEMENT OF THE DIGITAL ART AND DESIGN TRAINING PROGRAM AT FPT UNIVERSITY

Abstract: *Training program management involves planning, organizing, directing, and evaluating the development of academic programs. Universities need to manage this process systematically to ensure effective implementation and continuous improvement. This paper discusses the management of the Digital Art and Design training program at FPT University, emphasizing the effective application of management functions to ensure program quality, meet societal demands, and enhance the university's reputation and brand.*

Keywords*: Management; training program; Digital Art and Design; FPT University.*

Nhận bài: 22/05/2026 *Phản biện: 22/06/2026* *Duyệt đăng: 27/06/2026*

I. MỞ ĐẦU

Chương trình đào tạo (CTĐT) của trường ĐH đóng vai trò quan trọng đối với việc đào tạo nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kĩ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc. CTĐT của trường ĐH có ý nghĩa góp phần quyết định chất lượng đào tạo của trường. CTĐT không phải được thiết kế một lần và dùng cho mãi mãi, mà được phát triển, bổ sung, hoàn thiện tùy theo sự thay đổi của trình độ phát triển kinh tế - xã hội, của thành tựu khoa học - kĩ thuật và công nghệ, và cũng là theo yêu cầu của thị trường sử dụng lao động. Vì thế, các trường ĐH luôn phải thực hiện nhiệm vụ phát triển CTĐT nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực của xã hội.

Chương trình đào tạo Thiết kế Mỹ thuật số (Digital Art & Design) được xây dựng theo định hướng kết hợp giữa mỹ thuật, thiết kế và công nghệ số, nhằm đào tạo nguồn nhân lực sáng tạo có tư duy thẩm mỹ vững vàng và năng lực ứng dụng công nghệ trong công nghiệp sáng tạo. Học ngành này sinh viên được trang bị nền tảng mỹ thuật cơ sở (hình họa, màu sắc, bố cục, lịch sử mỹ thuật – thiết kế), nguyên lý và tư duy thiết kế, đồng thời thành thạo các công cụ đồ họa, dựng hình 3D, hoạt hình và nền tảng số hóa nội dung.

Chương trình định hướng phát triển năng lực làm việc trong các lĩnh vực như thiết kế đồ họa, UI/UX, hoạt hình – motion graphics, game art, mỹ thuật tương tác, VR/AR và truyền thông số. Điểm nổi bật của chương trình là định hướng học đi đôi với hành, tăng cường đồ án, dự án thực tế và liên kết doanh nghiệp, giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ.

Hoạt động quản lý phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu xã hội đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu, nhưng quản lí CTĐT đáp ứng yêu cầu xã hội trong các trường ĐH lại chưa được quan tâm nhiều. Vì vậy, quản lí CTĐT trở thành vấn đề cấp thiết, có ý nghĩa lí luận và thực tiễn trong lĩnh vực quản lí đào tạo của các trường ĐH. Quản lí tốt CTĐT sẽ đảm bảo CTĐT của trường đại học (ĐH) được phát triển kịp thời, đúng hướng, phù hợp mục tiêu đào tạo, đáp ứng yêu cầu xã hội, góp phần quan trọng trong việc tồn tại và phát triển bền vững của trường ĐH trong bối cảnh hội nhập giáo dục đại học của nước ta hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận về quản lý chương trình đào tạo

2.1.1. Khái niệm khái niệm liên quan

** Khái niệm CTĐT* là một bản thiết kế chi tiết bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc

nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá cho một ngành học hoặc khóa học, nhằm đảm bảo sinh viên đạt được chuẩn đầu ra đã cam kết.

**Cấu trúc cốt lõi của một CTĐT, thường bao gồm:*

-*Mục tiêu đào tạo:* Định hướng đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ cho người học.

-*Khối lượng kiến thức*: Tổng số tín chỉ cần tích lũy (ví dụ: ≈ 120 - 130 tín chỉ cho bậc cử nhân).

-*Cấu trúc môn học:* Phân bổ rõ các học phần bắt buộc (đại cương, cơ sở ngành) và tự chọn (chuyên ngành).

-*Phương pháp đánh giá:* Hình thức thi, kiểm tra và tiêu chí chấm điểm cho từng học phần.

2.1.2. Quản lí chương trình đào tạo:

** Khái niệm quản lí* là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra công việc của các thành viên trong tổ chức và sử dụng mọi nguồn lực sẵn có để đạt những mục tiêu của tổ chức. Bản chất của quản lí là phối hợp các nỗ lực của con người thông qua bốn chức năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, để đạt được các mục tiêu đề ra. Nói cách khác, các chức năng quản lí là bộ khung để các chủ thể quản lí tổ chức các tri thức quản lí trong nó. Từ đó có thể thấy, quản lí CTĐT là tập hợp các tác động của chủ thể quản lí vào các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra CTĐT, nhằm sử dụng các nguồn lực của tổ chức (nhân lực, vật lực, tài lực.. để đạt được mục tiêu phát triển CTĐT một cách hiệu quả nhất.

** Quy trình quản lý, thường áp dụng mô hình quản lý khép kín sau:*

-*Xây dựng và Thiết kế:* Xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra và thiết kế giáo trình phù hợp. Tại Việt Nam, các chương trình phải tuân thủ nghiêm ngặt Thông tư số 44/2026/TT-BGDĐT và Khung trình độ quốc gia Việt Nam để đảm bảo chất lượng.

-*Vận hành và Tổ chức:* Phân bổ giảng viên, quản lý lớp học, lên lịch giảng dạy và theo dõi tiến độ.

-*Đánh giá và Cải tiến:* Thu thập phản hồi từ người học và đo lường hiệu suất. Các doanh nghiệp thường kết hợp dịch vụ đào tạo thực tiễn để nâng cao kỹ năng cho đội ngũ

2.1.3. CTĐT Thiết kế Mỹ thuật số (Digital Art / Digital Design)

** Khái niệm CTĐT ngành thiết kế Mỹ thuật số* là CTĐT nhằm cung cấp kiến thức giao thoa giữa nghệ thuật thị giác và công nghệ, trang bị cho người học tư duy sáng tạo để thiết kế các sản phẩm ứng dụng trong ngành công nghiệp giải trí, game, điện ảnh và truyền thông.

**Khung CTĐT cơ bản về Thiết kế Mỹ thuật số*

Phần lớn các chương trình cử nhân kéo dài 3,5 - 4 năm, tập trung trang bị các kỹ năng từ tư duy nền tảng đến chuyên sâu gồm:

-*Kiến thức Mỹ thuật nền tảng*: Hình họa, bố cục, màu sắc, ký họa, lịch sử nghệ thuật.

-*Kỹ năng thiết kế kỹ thuật số:* Minh họa kỹ thuật số (Digital Painting), nghệ thuật chữ, vẽ phác thảo ý tưởng (Concept Art), thiết kế nhân vật và bối cảnh (Character/Environment Design).

-*Công cụ và Kỹ xảo chuyên sâu:* Xử lý ảnh & vector (Adobe Photoshop, Illustrator, InDesign). Đồ họa chuyển động (Motion Graphics, Adobe After Effects).Làm phim & Kỹ xảo (VFX, Autodesk Maya). Thiết kế Game & 3D (ZBrush, Blender, Unreal Engine). [1, 2]

-*Thực hành chuyên ngành:* Làm đồ án Game, đồ án Film, thực tập tại doanh nghiệp và làm đồ án tốt nghiệp.

2.2. Ưu điểm nổi trội của CTĐT thiết kế mỹ thuật số

CTĐT Thiết kế mỹ thuật số, cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên ngành và sau khi tốt nghiệp, sinh viên được nhận bằng Kỹ sư Thiết kế Mỹ thuật số, một lợi thế vượt trội so với nhiều CTĐT chỉ dừng lại ở bằng Cử nhân. Tấm bằng này khẳng định sinh viên không chỉ giỏi thiết kế, mà còn sở hữu năng lực công nghệ – yếu tố cốt lõi trong thời đại kỷ nguyên kỹ thuật số.

Trường Đại học FPT xây dựng Khung CTĐT cơ bản theo hướng Đào tạo chuyên sâu về thiết kế mỹ thuật ứng dụng cho game và hoạt hình, kết hợp kỹ năng thực chiến. Trường có đội ngũ giảng viên giàu có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, tham gia giảng dạy ở các trường đại học, doanh nghiệp, nhiều người là chuyên gia trực tiếp tham gia các dự án thiết kế và truyền thông, sinh viên không chỉ học lý thuyết mà còn được trải nghiệm thực tế qua các dự án, workshop, và cơ hội hợp tác cùng doanh nghiệp.

Ngành Thiết kế Mỹ thuật số tại Đại học FPT không chỉ là một ngành học, mà còn là hành trình nuôi dưỡng đam mê, khơi mở sáng tạo, và kiến tạo tương lai. Công nghiệp sáng tạo và giải trí kỹ thuật số đang phát triển mạnh mẽ, mở ra vô vàn cơ hội nghề nghiệp cho những nhà thiết kế đa năng trong lĩnh vực này. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên nhà trường có thể đảm nhận nhiều vị trí trong ngành như: Nhà thiết kế đồ họa, Họa sĩ concept, 3D Artist, Game Design Artist (2D/3D), Environment Artist (Level Designer),

Cinematographer - D.O.P, Rigger – Animator, Nhà thiết kế giao diện – trải nghiệm người dùng (UI/UX), hay Chuyên viên truyền thông kỹ thuật số, Đạo diện quay dựng phim,….

2.3. Quản lý CTĐT Thiết kế mỹ thuật số ở trường ĐH FPT

2.3.1. Lập kế hoạch (kế hoạch hoá) quản lý CTĐT:

Quản lí bất cứ một hoạt động nào cũng cần bắt đầu từ khâu lập kế hoạch. Lập kế hoạch là chức năng cơ bản nhất trong số các chức năng quản lí, có ý nghĩa quyết định tới sự tồn tại và phát triển của mỗi hệ thống nói chung và các hoạt động cụ thể nói riêng. Dự báo và lập kế hoạch là một chức năng cơ bản của quản lí, trong đó phải xác định những vấn đề như nhận dạng và phân tích tình hình, bối cảnh; dự báo các khả năng; lựa chọn và xác định các mục tiêu, mục đích và hoạch định con đường, cách thức, biện pháp để đạt được mục tiêu, mục đích của quá trình. Kế hoạch hóa bao gồm việc xây dựng mục tiêu, chương trình hành động, xác định từng bước đi, những điều kiện nguồn lực, phương tiện cần thiết trong một thời gian nhất định của cả hệ thống quản lí và bị quản lí. Lập kế hoạch trong quản lí sẽ cho phép chủ thể quản lí tập trung các nguồn lực cho việc thực hiện mục tiêu, chủ động ứng yêu cầu đào tạo.

Lập kế hoạch quản lý CTĐT thiết kế mỹ thuật số theo chu kì Sau một khóa đào tạo (thường là 3,5 đến 04 năm) trường ĐH cần thực hiện việc phát triển CTĐT. Kế hoạch quản lý CTĐT sau 04 năm (ứng với thời gian thực hiện xong CTĐT cho một khóa đào tạo) gọi là kế hoạch phát triển CTĐT theo chu kì (chu kì này thường kéo dài 04 năm đối với CTĐT trình độ ĐH), nhằm tổng kết, đánh giá CTĐT chu kì trước; chỉnh lí, cập nhật, bổ sung, phát triển CTĐT cho chu kì sau.

Quản lí lập kế hoạch phát triển CTĐT của các khoa/ngành Công tác kế hoạch hóa việc phát triển CTĐT trong trường ĐH không chỉ thể hiện ở phạm vi toàn trường mà còn thể hiện ở kế hoạch của các khoa/ngành và các bộ phận liên quan. Từ kế hoạch tổng thể của trường, hiệu trưởng chỉ đạo các khoa/ngành xây dựng kế hoạch phát triển CTĐT của khoa/ngành, bao gồm kế hoạch cho cả chu kì và kế hoạch trong từng năm học. Kế hoạch phát triển CTĐT của các khoa/ngành là sự cụ thể hóa các kế hoạch phát triển CTĐT của trường.

2.3.2. Tổ chức quản lý CTĐT Thiết kế mỹ thuật số ở trường ĐH FPT

Quản lý CTĐT là để giúp cho mọi người cùng làm việc với nhau một cách có hiệu quả trong việc hoàn thành các mục tiêu, cần phải xây dựng và duy trì một cơ cấu nhất định về vai trò, nhiệm vụ và vị trí công tác. Tổ chức là quá trình tạo lập các thành phần, cấu trúc, quan hệ giữa các thành viên, giữa các bộ phận trong một tổ chức nhằm làm cho họ thực hiện thành công các kế hoạch và đạt được mục tiêu tổng thể của tổ chức. Tổ chức là quá trình xác định cấu trúc tổ chức của hệ thống theo các đơn vị trực thuộc với các chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân rõ ràng và cơ chế phối hợp nhằm đảm bảo thực thi các chức năng, nhiệm vụ hướng tới mục tiêu chung của toàn hệ thống; đồng thời tổ chức triển khai các công việc nhằm đạt được các mục tiêu của các hoạt động một cách có hiệu quả. Từ các quan niệm trên về tổ chức, có thể thấy thực hiện chức năng tổ chức trong quản lí việc phát triển CTĐT trong trường ĐH bao gồm: xây dựng cơ cấu tổ chức phát triển CTĐT; xác định nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân và mối quan hệ giữa các bộ phận, cá nhân trong cơ cấu; nhằm thực thi các công việc, đạt được mục tiêu của hoạt động phát triển CTĐT của trường

Xây dựng cơ cấu tổ chức phát triển CTĐT Phát triển CTĐT trong trường ĐH là hoạt động thường xuyên, đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của các bộ phận trong trường. Những bộ phận, những người tham gia gồm lãnh đạo trường, các phòng chức năng và các khoa/ngành đào tạo. Các bộ phận tham gia tương tác với nhau, hình thành một cơ cấu tổ chức phát triển CTĐT.

Cơ cấu tổ chức phát triển CTĐT trong trường ĐH là cơ cấu tổ chức theo kiểu cơ cấu chức năng. Hiệu trưởng/ban chỉ đạo phát triển CTĐT trường lãnh đạo các phòng/ban chức năng về hoạt động phát triển CTĐT. Các phòng chức năng trực tiếp triển khai thực hiện phát triển CTĐT cho các khoa/ ngành. Các khoa/ngành, tổ soạn thảo CTĐT của các ngành tổ chức thực hiện phát triển CTĐT theo kế hoạch của trường.

Nhiệm vụ và quan hệ phối hợp giữa các bộ phận trong cơ cấu - Hiệu trưởng/ban chỉ đạo phát triển CTĐT trường có nhiệm vụ: 1. Lãnh đạo toàn diện hoạt động phát triển CTĐT của trường; 2. Thành lập ban chỉ đạo phát triển CTĐT trường; 3. Phân công nhiệm vụ cụ thể về phát triển CTĐT cho các thành viên trong ban giám hiệu, ban chỉ đạo phát triển CTĐT trường; 4. Tổ chức thẩm định CTĐT của các ngành đào tạo theo đúng quy định.

2.3.3.Chỉ đạo hoạt động quản lý CTĐT Thiết kế mỹ thuật số

Chỉ đạo hoạt động phát triển CTĐT là điều

hành, điều khiển, tác động, huy động và giúp đỡ những cán bộ dưới quyền thực hiện những nhiệm vụ được phân công nhằm thực hiện được các mục tiêu của hệ thống. Có 07 việc lãnh đạo cần làm đó là: thiết lập tầm nhìn cho tổ chức; tập hợp quần chúng; cổ vũ, động viên toàn bộ đội ngũ; xây dựng chiến lược; ra quyết định; tạo ra sự thay đổi; và tạo dựng môi trường làm việc lành mạnh. Lãnh đạo bao hàm việc định hướng và lôi cuốn mọi thành viên của tổ chức thông qua việc liên kết, liên hệ với người khác và khuyến khích, động viên họ hoàn thành những nhiệm vụ nhất định để đạt được mục tiêu của tổ chức.

Như vậy, chỉ đạo bao gồm định hướng; chỉ dẫn - điều khiển; lôi cuốn - tạo động lực cho cấp dưới. Từ đó, có thể xác định nội dung chính trong lãnh đạo hoạt động phát triển CTĐT của trường ĐH gồm: Xác định định hướng phát triển CTĐT; chỉ dẫn - điều khiển hoạt động phát triển CTĐT; lôi cuốn - tạo động lực cho các bộ phận và cá nhân trong phát triển CTĐT.

Định hướng quản lý CTĐT, bao gồm:

** Định hướng loại hình CTĐT:* Căn cứ vị trí, vai trò của trường trong hệ thống giáo dục ĐH; quy mô, ngành nghề và các trình độ đào tạo; cơ cấu các hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ; chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; kết quả kiểm định chất lượng giáo dục ĐH của nhà trường, hội đồng khoa học và đào tạo trường cần xác định định hướng phát triển CTĐT của trường: được thiết kế, phát triển theo định hướng nghiên cứu hay theo định hướng ứng dụng của cơ quan quản lý cấp trên.

** Định hướng cách tiếp cận trong phát triển CTĐT*: Cùng với sự phát triển của khoa học kĩ thuật nói chung và khoa học giáo dục nói riêng, đến nay có 3 cách tiếp cận chính trong việc xây dựng và phát triển CTĐT là: tiếp cận nội dung, tiếp cận mục tiêu, tiếp cận phát triển. Thực tế hiện nay, khi xây dựng và phát triển CTĐT không có sự phân định rạch ròi giữa 3 cách tiếp cận này. Tùy theo bậc học, theo loại chương trình và theo tính chất môn học mà sử dụng các cách tiếp cận trên một cách linh hoạt.

Chỉ đạo phát triển CTĐT trong trường ĐH là việc triển khai các văn bản pháp lí của cấp trên về phát triển CTĐT; hướng dẫn cách thức thực hành, quy trình phát triển CTĐT; tổ chức thực hiện các quyết định về phát triển CTĐT.

Tạo động lực trong phát triển CTĐT là việc chú trọng bồi dưỡng nhận thức cho cán bộ, giảng viên về tầm quan trọng của phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu xã hội; quan tâm các điều kiện vật chất và tinh thần cho các bộ phận và cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.3.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển CTĐT Thiết kế mỹ thuật số

Kiểm tra, đánh giá CTĐT Thiết kế mỹ thuật số bao gồm việc đo lường và chấn chỉnh sự hoạt động của các bộ phận cấp dưới để tin chắc rằng các mục tiêu và kế hoạch để đạt được các mục tiêu này đã và đang được hoàn thành. Có 03 yếu tố cơ bản của công tác kiểm tra đó là:

1. Xây dựng hệ thống chuẩn thực hiện trên cơ sở các chỉ tiêu đạt được xác định trong kế hoạch. Các chuẩn thực hiện bao gồm chuẩn về quy trình, các hoạt động và chuẩn về các sản phẩm của hệ thống thông qua các mục tiêu của hệ thống;

2. Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả đạt được trên cơ sở so sánh với chuẩn;

3. Trong quá trình tổ chức các hoạt động, nếu có sự chênh lệch thì cần điều chỉnh kế hoạch.

Như vậy Kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT là quá trình áp dụng các phương pháp, biện pháp để đảm bảo hoạt động phát triển CTĐT được thực hiện khoa học, hiệu quả; thành quả phát triển CTĐT đạt được phù hợp với các mục tiêu đã định, đồng thời là cơ sở thông tin, phản hồi để thực hiện các điều chỉnh cần thiết về phát triển CTĐT. Nội dung kiểm tra, đánh giá trong phát triển CTĐT trình độ ĐH trong trường ĐH gồm: xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT; kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện phát triển CTĐT; phát hiện, điều chỉnh các sai lệch.

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT thực chất là xác định các nội dung cần kiểm tra và các tiêu chuẩn đánh giá cụ thể từng nội dung. Nội dung kiểm tra, đánh giá phát triển CTĐT trình độ ĐH gồm: - Kiểm tra, đánh giá sản phẩm của hoạt động phát triển CTĐT: Sản phẩm của hoạt động phát triển CTĐT chính là các CTĐT. Kiểm tra, đánh giá CTĐT của một ngành cần dựa vào các tiêu chuẩn sau: 1. Tiêu chuẩn về chương trình tổng thể của ngành; 2. Tiêu chuẩn về đề cương chi tiết của các học phần trong CTĐT. Việc kiểm tra, đánh giá cần được xem xét toàn diện về nội dung và hình thức. Kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động phát triển CTĐT: Quá trình hoạt động phát triển CTĐT (để tạo ra sản phẩm là CTĐT) được kiểm tra, đánh giá dựa vào các tiêu chuẩn sau: Tiêu chuẩn về hoạt động phát triển CTĐT ở cấp trường; ở cấp khoa ở khoa/ngànhxu;

Hồ sơ thẩm định CTĐT của ngành. Nội dung, tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT cần được trường triển khai ngay từ khi triển khai kế hoạch phát triển CTĐT của trường. Điều này vừa giúp cho công tác kiểm tra của trường đối với các bộ phận được thực hiện thuận lợi, dễ dàng, vừa là một hình thức hướng dẫn cho các khoa/ngành, các bộ phận thực hiện phát triển CTĐT theo đúng định hướng, nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện phát triển CTĐT- Cách thức Kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện phát triển CTĐT của các khoa/ngành có thể được tiến hành qua hai cách: qua báo cáo của trưởng khoa/ngành; qua sản phẩm là CTĐT và các minh chứng đính kèm thể hiện quá trình làm việc, phát triển CTĐT của khoa/ngành; Phân cấp kiểm tra: Trưởng khoa/ngành (hoặc tổ trưởng tổ soạn thảo CTĐT) trực tiếp kiểm tra toàn diện, chi tiết về nội dung và hình thức của CTĐT. Phòng chức năng chuyên môn (phòng đào tạo) kiểm tra tổng thể về CTĐT, đặc biệt về hình thức, cấu trúc nội dung và các tiêu chuẩn mà CTĐT phải tuân thủ. Hiệu trưởng thông qua các cấp trung gian kiểm tra tổng thể các CTĐT hoặc có thể trực tiếp kiểm tra ngẫu nhiên một số CTĐT để bảo đảm việc phát triển CTĐT đang được thực hiện theo đúng quy định.

Phát hiện và điều chỉnh sai lệch trong phát triển CTĐT: Quá trình kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển CTĐT giúp phát hiện các sai lệch trong phát triển CTĐT, đồng thời quá trình thực hiện CTĐT cũng phát hiện các bất cập, khiếm khuyết của chương trình. Điều chỉnh các sai lệch là nhằm làm cho toàn bộ hoạt động phát triển CTĐT đạt được các mục tiêu đã định. Thực hiện kế hoạch phát triển CTĐT thường xuyên (theo năm học) thực chất là thực hiện điều chỉnh các sai lệch được phát hiện trong quá trình thực hiện CTĐT.

III. KẾT LUẬN

Quản lý CTĐT là quá trình hoạch định, tổ chức, triển khai, và đánh giá. Hệ thống này đảm bảo mục tiêu, cấu trúc nội dung và chuẩn đầu ra đáp ứng đúng nhu cầu của người học hoặc tổ chức. Việc quản lý CTĐT Thiết kế mỹ thuật số ở trường ĐH FPT không thể thực hiện một cách tự do, tùy tiện, ngẫu hứng và rải rác ở từng ngành, mà phải được quản lí đồng bộ từ cấp trường. Việc quản lí đồng bộ sẽ đảm bảo các CTĐT của các ngành đào tạo đi đúng quỹ đạo, hướng vào thực hiện sứ mạng và tầm nhìn mà trường đã xác định. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cao nhất về quản lí phát triển CTĐT trong trường ĐH FPT. Để quản lí công tác này, hiệu trưởng cần thực hiện đầy đủ các chức năng quản lí, từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện đến khâu kiểm tra, đánh giá việc phát triển chương trình. Quản lí tốt sẽ đảm bảo CTĐT thiết kế mỹ thuật số ở trường ĐH FPT được phát triển kịp thời, đáp ứng yêu cầu đào tạo của xã hội, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo cung cầu nhân lực của thị trường lao động của nước ta, của khu vực ASEAN và trên thế gới hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành TƯ Đảng (2013), Nghị quyết số 29-N!/TƯ về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Hà Nội

Nguyễn Đức Chính (chủ biên), (2015), Phát triển chương trình giáo dục, NXB Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn Lộc, (2010), Lí luận về quản lí, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Trần Kiểm, Nguyễn Xuân Thức, (2012), Đại cương khoa học quản lí và quản lí giáo dục, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

My Giang Sơn (2021), Quản lí việc phát triển CTĐT trong các trường đại học đáp ứng yêu cầu của xã hội. Tạp chí KHGDVN

Quốc hội (2025), Luật số 125/2025/QH15 của Quốc hội về thông qua Luật Giáo dục đại học. Luật có hiệu lực, 01-01-2026. Hà Nội